**PHỤ LỤC IV**

**Các chính sách về đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục**

*(Kèm theo Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kinh phí**  **(triệu đồng)** |
| 1. **Các dự án đầu tư** | |
| **a) Xây dựng cơ bản, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị, phát triển trường học thông minh:** | **227.970** |
| **Giai đoạn 2022 -2025** | **12.210** |
| Xây dựng trường học thông minh | 12.210 |
| **Giai đoạn 2025 -2030** | **95.760** |
| Xây mới nhà ăn và cư xá (xây dựng từ năm 2000, đã xuống cấp và không đủ công suất phục vụ nhu cầu của học sinh) với quy mô từ 26 đến 28 phòng ở đầy đủ trang bị hiện đại. | 35.000 |
| Xây dựng trường học thông minh | 60.760 |
| **Giai đoạn 2030 -2045** | **120.000** |
| Xây dựng mới 2 phòng làm phim, 2 phòng nhiếp ảnh |  |
| Xây dựng mới 2 phòng Mỹ thuật, 2 phòng âm nhạc. |  |
| Xây dựng mới các phòng thí nghiệm Vật lí, Hóa học, Sinh học (mỗi bộ môn 2 phòng). |  |
| Cải tạo bể bơi thành bể bơi 4 mùa. |  |
| Xây mới ký túc xá cho học sinh ngoại tỉnh và học sinh quốc tế. |  |
| **b) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phụ trách phòng học bộ môn và học sinh** | **12.895** |
| **Giai đoạn 2022 -2030** | **4.320** |
| Đào tạo thạc sĩ trong nước và nước ngoài (10 giáo viên) | 520 |
| Tu nghiệp ở nước ngoài (ít nhất 01 giáo viên) | 1.500 |
| Đào tạo B2 Chuẩn Châu Âu cho giáo viên dạy Toán và các môn Khoa học tự nhiên (10 giáo viên) | 300 |
| Nghiên cứu khoa học (02 đợt) | 2.000 |
| **Giai đoạn 2030 – 2045** | **8.575** |
| Đào tạo thạc sĩ trong nước và nước ngoài (7 giáo viên) | 750 |
| Tu nghiệp ở nước ngoài (ít nhất 02 giáo viên) | 4.000 |
| Đào tạo B2 Chuẩn Châu Âu cho giáo viên dạy Toán và các môn Khoa học tự nhiên (20 giáo viên) | 800 |
| Nghiên cứu khoa học (03 đợt) | 3.000 |
| **2. Phân kỳ đầu tư** | |
| a) Giai đoạn từ 2022-2030 | 112.290 |
| b) Giai đoạn từ 2030-2045 | 128.575 |